

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan

Ông Đỗ Văn Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-ST ngày 22/5/2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thảo M - Sinh năm: 1995;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, thôn X, xã N, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ - Sinh năm: 1991;

Trú tại: Tổ dân phố số N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2019 (nộp ngày 25/01/2019), bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 22/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Lê Thị Thảo M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 226 ngày 29/10/2015.

Sau khi kết hôn anh chị về sống tại nhà mẹ chị M tại Tổ 6, thôn X 2, xã N, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, thời gian đầu giữa vợ chồng chị có hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, cả hai không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên thường xảy ra kinh cãi, xích mích, đánh đập, xúc phạm nhau. Ngoài ra, anh Đ còn sử dụng chất kích thích, chị có can ngăn, khuyên bảo nhưng anh Đ không những không nghe mà ngược lại càng ngày càng sử dụng nhiều hơn và không có ý chí từ bỏ, thậm chí còn chửi bới, lăng mạ và đánh chị. Vào tháng 09/2018, anh Đ đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống tại Tổ dân phố số G, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và từ đó đến nay cả hai không còn sống chung với nhau cũng như không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Đ cũng như không thể sống chung được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa chị M và anh Đ có 01 (một) con chung là Vũ My Hoàng A (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*), do con còn nhỏ lại là con gái nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- *Tại bản tự khai ngày 13/02/2019, biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2019, biên bản hòa giải ngày 22/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Vũ Văn Đ trình bày:* Anh thống nhất với phần trình bày của Chị Lê Thị Thảo M về thời gian kết hôn cũng như về quan hệ hôn nhân. Anh Đ thừa nhận quan hệ giữa vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn tồn tại từ lâu và kéo dài cho đến nay, lý do là do cả hai không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng và tôn trọng nhau. Hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Giữa anh và chị M có 01 (một) con chung là Vũ My Hoàng A (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*); sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Anh Đ xác định anh và chị M không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung*: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thảo M và anh Vũ Văn Đ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao con chung là Vũ My Hoàng A (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*) cho chị Lê Thị Thảo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung: chị M, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị Thảo M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị M với anh Đ là “*Tranh chấp về ly hôn*”. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà Anh Vũ Văn Đ cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 226 ngày 29/10/2015. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thảo M, Anh Vũ Văn Đ đều xác nhận hiện tại tình cảm của vợ chồng không còn và tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Thảo M và anh Vũ Văn Đ.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*:

Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ có một con chung là Vũ My Hoàng Anh (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*). Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ không đồng ý, anh Đ yêu cầu được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Vũ My Hoàng A (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*) hiện vẫn còn nhỏ, tính đến ngày xét xử (ngày 07/6/2019) cháu A vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái. Mặt khác, cháu A đang sống cùng mẹ là chị Lê Thị Thảo M; chị M có việc làm, thu nhập ổn định, có thời gian và khả năng tài chính đảm bảo việc nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử giao con chung Vũ My Hoàng A cho chị Lê Thị Thảo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh Đ đều xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thảo M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 264, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thảo M và anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung Vũ My Hoàng A (*sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016*) cho chị Lê Thị Thảo M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị M, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thảo M và Anh Vũ Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thảo M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006572 ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (*Sau khi án có hiệu lực pháp luật*)
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã
- (*Giấy chứng nhận kết hôn số 226 ngày 29 tháng 10 năm 2015*);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng